

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Số 06, ấp HL, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 05, thôn XT, xã XS, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Hoàn V, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Số 06, ấp HL, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Số 06, ấp HL, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chị Ch có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch trình bày: Sau khi tìm hiểu thì chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch và anh Trần Hoàn V có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, anh V do ghen tuông mù quáng nên thường kiếm chuyện chửi và đánh đập chị Mỹ Ch một cách tàn nhẫn, có lúc đánh bầm tím cả mặt và hăm dọa đòi giết chết, đuổi chị Ch ra khỏi nhà. Từ mâu thuẫn đó làm cho gia đình mất hạnh phúc cuộc sống không thể nào yên ổn được. Vì vậy nên chị Ch bỏ về sống bên gia đình cha mẹ ruột và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Nay chị Ch thấy rằng cuộc sống gia đình bị rạn nứt, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không lối thoát và mệt mỏi. Từ đó nên chị Ch yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàn V.

Về nuôi con chung: Chị Ch và anh V có 02 con chung là Trần Nguyễn Diễm Qu, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2010; Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012. Hiện nay hai cháu đang ở với anh V, anh V yêu cầu nuôi dưỡng, không cho chị Ch nuôi nên chị Ch đồng ý để anh V nuôi. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Hoàn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị Ch và anh V có 02 con chung là Trần Nguyễn Diễm Qu, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2010; Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng và chị Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ch và anh V sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị Ch yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh V là Tổ 6, ấp LH, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ch vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt chị Ch.

Anh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ch và anh V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 10 năm 2008 tại UBND xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay, mặc dù chị Ch cố gắng hàn gắn cuộc sống vợ chồng, nhưng vẫn không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, theo chị Ch nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, anh V ghen tuông mù quáng, về nhà đánh đập và chửi chị Ch, đuổi chị Ch ra khỏi nhà. Do sống không hạnh phúc nên chị Ch về bên gia đình cha mẹ sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài từ ngày này qua ngày khác dẫn đến cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt, nặng nề, căng thẳng không hạnh phúc. Từ đó chị Ch thấy buồn chán, vì vậy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không đạt được.

Trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình. Cho đến nay chị Ch xét thấy cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con nên chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh V.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Ch, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh V để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh V vẫn cố tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh V không có thiện chí để đoàn tụ với chị Ch để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Ch và anh V là có thật. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài khá lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh V ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ch được ly hôn với anh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ch và anh V có 02 con chung là Trần Nguyễn Diễm Qu, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2010; Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012. Chị Ch yêu cầu giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Ch là tự nguyện nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch và anh Trần Hoàn V.

2. Về nuôi con chung: Chị Ch và anh V có 02 con chung là Trần Nguyễn Diễm Qu, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2010; Trần Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2012. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ch giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và chị Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0004999 ngày 01 tháng 12 năm 2020; Chị Nguyễn Vũ Thị Mỹ Ch nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-6-2021) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã BG, CD.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa